TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

Bà Nguyễn Thị Chuyên;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Văn T** (tên gọi khác không), sinh ngày 03 tháng 11 năm 1989, tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú và chỗ ở: xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn H1, sinh năm 1967; con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1969; có vợ: Tô Thị B (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thúy H; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên; (có mặt)

- *Bị hại:*

Anh Mạch Văn L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: xóm T 2, xã S, thành phố T, tỉnh T. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Công Đ, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: xóm A, xã Y1, huyện P, tỉnh T.

2. Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T.

3. Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã Q, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2022, Ma Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI có số thuê bao 0904421938 tìm kiếm trên mạng Internet số điện thoại taxi và gọi đến số thuê bao 0986555293 của anh Dương Văn L2 (Sinh năm 1992; HKTT: xóm L3, xã H1, huyện Đ, tỉnh T) đặt 01 xe taxi đến xóm K, xã Y, huyện P. Do ở xa vị trí T gọi xe, anh L2 đã nhắn tin vào nhóm zalo giữa lái xe taxi của các hãng để chuyển khách cho người ở gần đón. Khoảng 10 phút sau, anh Mạch Văn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm T 2, xã S, thành phố T, tỉnh T – lái xe taxi BKS 20A – 142.81 của Công ty TNHH MTV Mai Linh Thái Nguyên (cùng nhóm zalo của anh L2) nhận khách và sử dụng số thuê bao 0384099414 L2 hệ đón T. Khi anh L đến nơi, T lên xe, ngồi ở ghế sau người lái, tay phải cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, giấu bên trong 01 áo khoác màu nâu có lớp nỉ màu đen và yêu cầu đưa đến nhà ông Ma Văn T2 (ông nội của T, ở cùng xóm). Đến nơi, trước khi xuống xe, T đưa cho anh L số tiền 100.000đ bảo chờ T vào thăm ông, một lúc sau, T quay lại và yêu cầu lái xe đưa đến Km12, huyện Đồng Hỷ. Khi đến khu vực xóm Ao Then, xã Yên Đổ, quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, T dùng tay phải cầm con dao đã chuẩn bị từ trước dí vào cổ và tay trái ôm ghì ngực anh L, đe doạ: "Mày muốn chết hay muốn sống". Anh L hoảng sợ, đưa cho T 02 điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động Oppo A92 cảm ứng màu nâu và 01 điện thoại di động Nokia màu đen) và số tiền 165.000đ. Do thấy tài sản ít, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI của bản thân tìm số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1978; HKTT: Xóm L, xã Q, huyện Đ, tỉnh T là bạn của T) để yêu cầu anh L chuyển 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) vào số tài khoản của chị L2 để trả nợ cho chị L2. Lợi dụng tay cầm dao của T không kề sát cổ mình nữa, anh L giật tay T rồi mở cửa xe chạy ra ngoài đồng thời chốt cửa xe lại nhốt T bên trong và hô hoán mọi người xung quanh giúp đỡ. Lúc này, ở gần có anh Đinh Công Đ (SN 1998) và chị Hoàng Thị L1 (SN 1986) đến hỗ trợ và báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đến khống chế, lập biên bản bắt quả tang đối với Ma Văn T về hành vi Cướp tài sản. Tạm giữ của Ma Văn T: 01 dao bằng kim loại dài 32cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng niêm phong vào bì ký hiệu T1; 01 đôi dép dạng dép xỏ ngón màu đen niêm phong vào bì ký hiệu T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xám đã qua sử dụng niêm phong vào bì ký hiệu T3; 01 áo khoác

màu nâu, bên trong lót nỉ màu đen niêm phong vào hộp cattong ký hiệu T4; 01 áo sơ mi dài tay màu tím than, 01 quần ngố màu nâu T đang mặc trên người cùng niêm phong vào hộp cattong ký hiệu T4. Quá trình điều tra, anh Mạch Văn L giao nộp số tiền 165.000đ niêm phong vào bì ký hiệu L1; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen dạng máy đen trắng đã qua sử dụng Model TA – 1174 và 01 điện thoại OPP0 A92 màu nâu đã qua sử dụng, ốp nhựa phía ngoài màu nâu kèm sim 0384099414 cùng đưa vào bì niêm phong ký hiệu L2. Khám xét khẩn cấp nhà ở của Ma Văn T, không phát hiện thu giữ gì L2 quan đến vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92. Màu nâu đã qua sử dụng số IMEI1: 860621056875398; IMEI2: 860621056875380, máy đã qua sử dụng mua năm 2021, hiện tại vẫn đang hoạt động bình thường; nguyên giá: 6.300.000 đồng x 50% (giá trị còn lại) = 3.150.000 đồng *(Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, Model: TA – 1174, IMEI1: 353482158572720; IMEI2: 35348215972729, máy đã qua sử dụng từ năm 2022, hiện tại vẫn đang hoạt động bình thường; nguyên giá: 450.000 đồng x 60% (giá trị còn lại) = 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tật số 799/TgT ngày 28/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Mạch Văn L do bị T dùng dao kề cổ gây thương tích ngày 04/10/2022 kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (hai phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số 02/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc."

Tại Kết luận giám định số 7739/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên con dao (ký hiệu T1) gửi giám định có bám dính dấu vết máu người, không phân tích được kiểu gen (ADN) do chất lượng dấu vết kém.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, Ma Văn T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma tuý, không có tiền tiêu và trả nợ nên nảy sinh ý định cướp tài sản. Do đó, đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y về thương tật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSPL ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Ma Văn T về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Ma Văn T: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Ma Văn T phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Ma Văn T từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Lê Thúy H trình bày: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với Ma Văn T; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh dẫn đến việc phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên hiểu biết có phần hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 7 năm 6 tháng. Về án phí: Do bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa bị cáo cũng có đơn gửi Hội đồng xét xử xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung tranh luận.

Bị hại nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Chị Hoàng Thị L1, chị Nguyễn Thị L2 là người làm chứng trong vụ án vắng mặt: Tòa án đã gửi giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị L1, chị L2 vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến về sự vắng mặt của chị L1, chị L2, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng chị L1, chị L2. Quá trình điều tra, người làm chứng không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng L2 quan đến việc mình tham gia làm chứng nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng chị Hoàng Thị L1, chị Nguyễn Thị L2 theo quy định.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ma Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y về thương tật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/10/2022 tại xóm Ao Then, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, do cần tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ, Ma Văn T đã dùng dao khống chế, cướp của anh Mạch Văn L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92 trị giá 3.150.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA trị giá 270.000đ; số tiền 165.000đ và yêu cầu chuyển 35.000.000đ vào tài khoản thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Ma Văn T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

"Điều 168. Tội Cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

…

d) Sử dụng …phương tiện nguy hiểm khác"

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã đe dọa đến tính mạng, sức khỏe người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội, an ninh tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản của người khác nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang bị tạm giam vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI thu giữ của bị cáo, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này L2 lạc gọi xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 100.000đ bị cáo đã đưa cho anh L khi anh L chờ bị cáo vào thăm ông nội, xác định đây là tiền bị cáo trả tiền công cho anh L nên thuộc tài sản của anh L nên trả lại cho anh L. Đối với các vật chứng khác xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Theo quy

định của tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về đề nghị mức hình phạt là chưa phù hợp, về các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận một phần.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

1. **Về hình phạt:** Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ma Văn T 08 *(tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2022

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*.Tịch thu sung quỹ:

- 01 điện thoại di động nhãn nhãn hiệu HUAWEI, màu xám, IMEI1: 869597034205992, IMEI2: 859597035555992, đã qua sử dụng, lắp 01 sim số thuê bao 0904421938 trong bì niêm phong ký hiệu **T3**.

*. Trả lại cho anh Mạch Văn L: Số tiền 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng) trong bì niêm phong ký hiệu **L1**.

*. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các thành phần có L2 quan, bên trong có: 01 con dao dạng dao bầu, có 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn, chuôi dao hình trụ bằng gỗ tối màu;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu **T2**, bên trong có: 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, kích thước 26x10cm;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu **T4** bên trong có: 01 áo khoác màu nâu, kích thước 62x53cm, đã cũ; 01 áo sơ mi dài tay màu tím than, kích thước 76x46cm, đã cũ; 01 quần ngố màu nâu, kích thước 58x33cm;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44/2023 ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

4. **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Ma Văn T.

5. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thanh Tùng

THÀN VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thanh Tùng